

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐS
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 13 - 05 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Hà

Bà Lê Thị TH

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Phương - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 04 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993; tại huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn PH, xã NG, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C; con bà: Đỗ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/11/2021 đến ngày 24/11/2021 được trả tự do, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vũ Quốc C – Sinh năm 1987 (Đã chết)

Địa chỉ: Số nhà 07/17 phố LL, phường ĐS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho anh Vũ Quốc C:

Chị Vũ Thị Chinh – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 159 đường TT, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là chị gái ruột của anh C. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường **TS**
Địa chỉ: Mặt bằng 425, phường **TS**, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị **TH** – Chủ tịch HĐQT, Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị **TH**:

Ông Vũ Thành **N** – Sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn **ĐT**, xã **TC**, huyện **NC**, tỉnh Thanh Hóa. *(Giấy ủy quyền ngày 24 tháng 11 năm 2021). Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

3. Kho **SS**, Cục **XD**, Tổng cục hậu cần, Bộ quốc phòng

Địa chỉ: Đường **LLQ**, phường **NG**, thành phố **TH**, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn **N** – Chủ nhiệm kho

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn **N**:

Ông Đinh Xuân **L** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn **S**, xã **QH**, huyện **QX**, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH **NSTP**

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn **TX**, huyện **TX**, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn **Đ** – Giám đốc. Vắng mặt *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Công **D** - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn **BH**, xã **YP**, huyện **YĐ**, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Đinh Đức **TH** - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: SN 01/289 đường **NT**, phường **TS**, thành phố **TH**, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị **H** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn **NNP**, xã **TN**, huyện **TS**, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 18/11/2021 xe ô tô BKS: 36C-195.57 chuyên chở rác thải sinh hoạt đang dừng ở mép đường bên phải tại Km 24+700, đường quốc lộ 47 thuộc khu phố Nhuệ Sâm, thị trấn Rừng thông, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa, (tính theo hướng từ huyện Triệu Sơn đến thành phố Thanh Hóa) đầu xe quay về hướng thành phố Thanh Hóa. Các công nhân của Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường **TS** (có trụ sở tại mặt bằng 425, phường **TS**, TP. Thanh Hóa) đang làm việc phía sau đuôi xe ô tô BKS: 36C-195.57, bao gồm anh Đỗ Công **D**, sinh năm 1996, nơi ĐKKHKT: Thôn **BH**, xã **YP**, huyện **YĐ** tỉnh Thanh Hóa đang vận hành bộ **TH** lực ở phía sau bên phải

của xe. Anh Vũ Quốc **C**, sinh năm 1987, nơi ĐKHKT: Số nhà 07/17 phố **LL**, phường **ĐS**, thành phố **TH**, tỉnh Thanh Hóa đang móc các thùng rác vào bộ **TH** lực của xe ô tô BKS: 36C-195.57. Anh Đinh Đức **TH**, sinh năm 1992, nơi ĐKHKT: Số nhà 01/289 đường **NT**, phường **TS**, thành phố **TH** đang kéo các thùng rác tại nơi tập kết đưa cho anh **C**. Chị Nguyễn Thị **H**, sinh năm 1990, nơi ĐKHKT: Thôn Nga Nha Pho, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang kéo các thùng rác từ nơi khác đến đưa cho anh **TH**. Lúc này anh Nguyễn Văn **Q**, sinh năm 1993, nơi ĐKHKT: Thôn **PH**, xã **NG**, huyện **TX**, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe ô tô BKS: 29LD-308.55 đi theo hướng từ huyện Triệu Sơn đến thành phố Thanh Hóa do không chú ý quan sát (buồn ngủ) nên đã đi thẳng vào vị trí trên. Chị **H** nhìn thấy nên đã tránh được, anh **TH** nhìn thấy nên đã tránh được và hô to “xe kia”, anh **D** kịp lùi người lại phía sau nên tránh được. Xe ô tô BKS: 29LD-308.55 đã húc thẳng vào người anh **C** và đuôi xe phía sau của xe ô tô BKS: 36C-195.57, khiến anh **C** và hai xe ô tô lao xuống ruộng gần đó bên mép đường bên phải (tính theo hướng từ huyện Triệu Sơn đến TP. Thanh Hóa). Hai xe ô tô trên đã bị đổ và nằm đè lên ống dẫn dầu bằng kim loại của phân kho 14, kho **SS**, cục **XD**, tổng cục hậu cần, Bộ quốc phòng. Anh **C** chết ngay tại chỗ.

* Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra xác định:

- Vết tỳ trượt 1 (Ký hiệu 1): Có hình cong, làm sạch bụi đất, bề mặt vết bám dính các chất màu đen, dạng cao su, kích thước 6,15m x 0,25m, vết có chiều huyện Triệu Sơn đến thành phố Thanh Hóa. Khoảng cách từ đầu vết tỳ trượt 1 đến mép đường chuẩn là 2,4m, đến đầu đám vết cà 2 là 1,1m. Khoảng cách từ cuối vết tỳ trượt 1 đến mép đường chuẩn là 2,5m, đến đầu đám vết cà 2 là 0,25m.

- Đám vết cà 1 (Ký hiệu 2): Có đặc điểm bao gồm nhiều vết cà không liên tục màu trắng, xám, đen cả trên mặt đường nhựa, bề mặt vết bám dính các chất màu đen dạng cao su, vết có kích thước 58m x 0,6m, vết có chiều huyện Triệu Sơn đi thành phố Thanh Hóa, chéch từ trái qua phải theo chiều đã chọn, khoảng cách từ đầu đám vết cà 1 đến mép đường chuẩn là 1,70m, đến đầu đám vết cà 2 là 5,40m, khoảng cách từ cuối đám vết cà 1 đến mép đường chuẩn là 4,20m ngay vị trí xe rác nằm.

- Đám vết cà 2 (Ký hiệu 3): Có đặc điểm bao gồm nhiều vết cà không liên tục màu trắng, xám cả trên mặt đường nhựa, vết có kích thước 53m x 1m, vết có chiều huyện Triệu Sơn đi thành phố Thanh Hóa, chéch từ trái qua phải theo chiều đã chọn; khoảng cách từ đầu đám vết cà 2 đến mép đường chuẩn là 2,30m, đến đầu vết tỳ trượt 2 là 1m, đến đầu vết tỳ trượt 3 là 2,5m; khoảng cách từ cuối đám vết cà 2 đến mép đường chuẩn là 4,20m, ngay vị trí xe rác nằm.

- Vết tỳ trượt 2 (Ký hiệu 4): Có đặc điểm in hằn các chất màu vàng nâu dạng đất cát, vết có kích thước 49,5m x 0,70m, vết có chiều huyện Triệu Sơn đi thành phố Thanh Hóa, chéch từ trái qua phải; khoảng cách từ đầu vết đến mép đường chuẩn là 3,10m; khoảng cách từ cuối vết đến mép đường chuẩn là 2,90m, cuối vết nằm ngay phía sau xe ô tô 29LD-308.55.

- Vết tỳ trượt 3 (Ký hiệu 5): Có đặc điểm in hằn các chất màu nâu vàng dạng đất cát trên mặt đường nhựa, vết có kích thước 46,3m x 0,80m, vết có chiều huyện Triệu Sơn đi thành phố Thanh Hóa, chệch từ trái qua phải; khoảng cách từ đầu vết đến mép đường chuẩn là 0,70m; khoảng cách từ cuối vết đến mép đường chuẩn là 2,90m.

- Tử thi (Ký hiệu 6): Tử thi nằm dưới ruộng phía bên phải đường theo chiều huyện Triệu Sơn đi thành phố Thanh Hóa, tử thi bị lấp dưới bùn phía sau xe ô tô BKS 29LD-308.55, chỉ để lộ lên một cánh tay, khoảng cách từ tử thi vào mép đường chuẩn là 5,60m.

- Xe ô tô BKS 29LD-308.55 (Ký hiệu 7): Có đặc điểm xe đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng về phía thành phố Thanh Hóa, đuôi xe hướng về phía huyện Triệu Sơn, xe nằm dưới ruộng bên phải đường; khoảng cách từ tâm trục bánh trước trên cùng bánh trái đến mép đường chuẩn là 5,30m, đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS 36C-195.57 là 6,40m; khoảng cách từ tâm trục bánh sau cùng bên trái đến mép đường chuẩn là 4,90m.

- Xe rác (Ký hiệu 8): Có đặc điểm xe nằm dưới ruộng bên phải đường ngay cạnh gần xe ô tô BKS 29LD-308.55; khoảng cách từ điểm gần nhất của xe rác đến mép đường chuẩn là 4,20.

- Xe ô tô BKS 36C-195.57 (Ký hiệu 9): Có đặc điểm xe đổ nghiêng bên trái đầu xe hướng về bên phải, đuôi xe hướng về bên trái theo chiều đã chọn, xe nằm toàn bộ dưới ruộng bên phải đường; khoảng cách từ tâm trục bánh xe phía trước bên phải xe ô tô BKS 36C-195.57 đến mép đường chuẩn là 14,30m; khoảng cách từ tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS 36C-195.57 đến mép đường chuẩn là 10,50m.

Ngày 18/11/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **ĐS** đã Quyết định trưng cầu giám định số 133/QĐ-ĐTTH, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định nguyên nhân chết đối với anh Vũ Quốc C. Tại bản kết luận giám định số 3622/GDPY-PC09 ngày 06/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Dấu hiệu qua giám định:

Các vết dập, rách da, cơ, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Ngực, lưng, bụng, tứ chi.

+ Gãy toàn bộ cung trước xương sườn hai bên. Gãy thân xương ức.

+ Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái.

+ Dập, rách, tụ, ngấm máu tổ chức dưới da, cơ vùng bụng, bẹn

+ Các tạng trong ổ bụng (dạ dày, đại tràng, tiểu tràng...) và các tạng trong khung chậu (bàng quang...) bị dập, thoát một phần ra ngoài.

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Ngày 24/11/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **ĐS** đã Quyết định trưng cầu giám định số 135/QĐ-ĐTTH, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Thanh Hóa giám định dấu vết để lại trên phương tiện liên quan đến vụ “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” trên. Tại bản kết luận giám định số 3647/GDPY-PC09 ngày 07/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước 3/4 bên phải đầu xe ô tô BKS 29LD-308.55 với mặt sau buồng ép rác xe ô tô BKS 36C-195.57.

- Tại thời điểm va chạm xe ô tô BKS 29LD-308.55 ở phía sau bên trái chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe ô tô BKS 36C-195.57.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu các vết cà 1, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần bên phải theo hướng từ huyện Triệu Sơn đi thành phố Thanh Hóa.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Ngày 25/11/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **ĐS** đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện **ĐS** định giá: Các phụ tùng hư hỏng cần thay thế, sửa chữa của xe ô tô BKS 36C-195.57; 18m đường ống **XD** bằng kim loại (thép phi 112) bị hư hỏng cần khắc phục sửa chữa, thay thế; các phụ tùng hư hỏng cần thay thế, sửa chữa của xe ô tô BKS 29LD-308.55. Tại các bản kết luận định giá tài sản số 19, 20, 21/KL-HĐ ĐGTS ngày 26/11/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện **ĐS** kết luận:

- Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 36C-195.57 là 353.091.000đ (ba trăm năm mươi ba triệu không trăm chín mươi một nghìn đồng).

- Tổng giá trị thiệt hại của 18m đường ống **XD** bằng kim loại (thép phi 112) là 35.977.000đ (ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

- Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 29LD-308.55 là 73.500.000đ (bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, anh **Q** đã:

- Bồi thường cho gia đình anh **C** số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Gia đình anh **C** không có yêu cầu, đề nghị gì thêm đối với anh **Q** và với bất kỳ ai.

- Bồi thường cho phân kho 14, kho **SS**, cục **XD**, tổng cục hậu cần, Bộ quốc phòng số tiền là 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng). Phân kho 14, kho **SS**, cục **XD**, tổng cục hậu cần, Bộ quốc phòng không có yêu cầu, đề nghị gì thêm đối với anh **Q** và với bất kỳ ai.

- Bồi thường cho Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường **TS** số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường **TS** không có yêu cầu, đề nghị gì thêm đối với anh **Q**.

Đối với anh **D** đã có hành vi: Dừng xe ô tô BKS: 36C-195.57 không sát theo lề đường, hè phố bên phải theo chiều đi. Tuy nhiên lỗi của anh **D** không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nêu trên, anh **D** cũng đã bị xử

phạt hành chính theo điểm h, khoản 2, Điều 5, Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSĐS ngày 28 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn **Q** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS để xử phạt Nguyễn Văn **Q** mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng đến 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô BKS 36C-195.57 và xe ô tô BKS 29LD-308.55 được cơ quan điều tra tạm giữ, bảo quản tại Công an huyện **ĐS**. Ngày 29/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện **ĐS** đã ra Quyết định xử lý đồ vật số 42, 43/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại xe ô tô BKS 29LD-308.55 cho chủ sở hữu là Công ty TNHH **NSTP**, có trụ sở tại thị trấn **TX**, huyện **TX**, tỉnh Thanh Hóa và trả lại xe ô tô BKS 36C-195.57 cho chủ sở hữu là Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường **TS**, có trụ sở tại mặt bằng 425, phường **TS**, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) Giấy phép lái xe số 400131017447 mang tên Nguyễn Văn **Q**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn **Q** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định tử thi, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện **ĐS** đã thu thập được.

Đại diện cho bị hại Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường **TS**; Kho 611, Cục **XD**, Tổng cục hậu cần, Bộ quốc phòng; Đại diện hợp pháp cho bị hại anh Vũ Quốc **C** đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn **Q**.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **ĐS**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **ĐS**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc **kH** nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 18/11/2021 Nguyễn Văn **Q** đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS: 29LD-308.55 đi theo hướng từ huyện Triệu Sơn đến TP. Thanh Hóa. Khi đi đến Km 24+700, đường quốc lộ 47 thuộc khu phố Nhuệ Sâm, TT. Rừng thông, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa do không chú ý quan sát (buồn ngủ) nên đã húc thẳng vào người anh Vũ Quốc **C** và đuôi xe phía sau của xe ô tô BKS: 36C-195.57 đang dừng đỗ ở bên mép đường bên phải. Hậu quả làm anh **C** chết ngay tại chỗ, gây thiệt hại cho Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường **TS** và Kho **SS**, Cục **XD**, Tổng cục hậu cần, Bộ quốc phòng tổng số tiền là 389.068.000đ (*Ba trăm tám mươi chín triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Hành vi của Nguyễn Văn **Q** đã vi phạm điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, xâm hại tính mạng của con người, gây thiệt hại lớn về tài sản đối với Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường **TS** và Kho **SS**, Cục **XD**, Tổng cục hậu cần, Bộ quốc phòng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm a, d khoản 1 Điều 260 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 04 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. Việc cho bị cáo án phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội hay ảnh hưởng xấu đến an **N**, trật tự địa

phương. Ngoài ra cho bị cáo cải tạo ngoài cộng đồng còn thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng điều 65 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Sau tai nạn, bị cáo vay mượn để đền bù cho bị hại, gia đình bị hại nên việc miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là cách thức để bị cáo có điều kiện tích cực lao động khắc phục thiệt hại về kinh tế. Vì thế Hội đồng xét xử cân nhắc và quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô BKS 36C-195.57 và xe ô tô BKS 29LD-308.55 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 400131017447 mang tên Nguyễn Văn **Q** do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung nên không cần thiết tiếp tục lưu giữ nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn **Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Văn **Q** 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/05/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn **Q** cho Ủy ban nhân dân xã **NG**, huyện **TX**, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe số 400131017447 mang tên Nguyễn Văn **Q**.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn **Q** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQĐT CA huyện **ĐS**;
- CQTHAHS CA huyện **ĐS**;
- VKSND huyện **ĐS**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn L

Lê Thị TH

Nguyễn Thanh Tân